

Số: **06/2024/QĐCNTTLH**

Yên Sơn, ngày 12 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Bàn Thị D và anh Bàn Văn N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nhận ngày 25/12/2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Bàn
Thị D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 20, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03/01/2024 về việc thuận tình ly
hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Bàn Thị D, sinh năm 1992

- Người bị kiện: Anh Bàn Văn N, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn 20, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03/01/2024 có đủ các điều kiện
quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03/12/2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị D và anh Bàn Văn N.

- Về con chung: Chị Bàn Thị D và anh Bàn Văn N xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bàn Thị Hồng M, sinh ngày 01/11/2010 và cháu Bàn Thị Hồng N, sinh ngày 28/3/2013. Khi ly hôn chị D và anh N tự thống nhất thỏa thuận giao cháu Bàn Thị Hồng M, sinh ngày 01/11/2010 và cháu Bàn Thị Hồng N, sinh ngày 28/3/2013 cho chị Bàn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị D không yêu cầu anh Nhựt cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Nhựt không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bàn Thị D và anh Bàn Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Bàn Thị D và anh Bàn Văn N xác nhận không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y ;
- UBND xã L (Nơi ĐKKH);
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn